

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày: 17-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn L.

2/ Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2020/QĐST – HS ngày 20/5/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Minh T**, sinh năm 1989. Tại: Đồng Tháp. Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đ. Tạm trú: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh H và bà Trần Thị U; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2019; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Nhựt T1**, sinh năm 1991. Tại Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Bò Thái N, có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2019 đến ngày 04/6/2019 bị cáo được trả tự do và tại ngoại cho đến nay; Có mặt.

3/ Họ và tên: **Trịnh Hoàng Tr**, sinh năm 1992. Tại Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc B; Vợ: Nguyễn Thị Yến P, có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2019 đến ngày 04/6/2019 bị cáo được trả tự do và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

4/ Họ và tên: **Phạm Thanh L**, sinh năm 1995. Tại Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh T và bà Trần Thị Kim A; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2019 đến ngày 04/6/2019 bị cáo được trả tự do và tại ngoại cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2/ Bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1974. Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3/ Ông Đào H, sinh năm 1995. HKTT: quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Cà M (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhựt T1, Trịnh Hoàng Tr và Phạm Thanh L là bạn làm chung Công ty vận tải V, địa chỉ tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2019, T1 nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên T1 dùng điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0945.815.XXX gọi đến số thuê bao 0827.291.XXX của Tr rủ Tr hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung thì Tr đồng ý. T1 và Tr thống nhất sẽ mua ma túy đá với số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, trong đó T1 và Tr mỗi người hùn số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng, còn L hùn số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Sau đó, Tr gọi đến số thuê bao 0917.877.XXX của Lê Minh T hỏi mua ma túy đá với số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, Tr nói với T là sẽ kêu T1 đến lấy ma túy và trả cho T số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, còn số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng Tr sẽ trả cho T sau thì T đồng ý và kêu Tr đến khu vực cổng Khu Công nghiệp V thuộc phường H, thành phố T để nhận ma túy nên Tr gọi cho T1 và kêu T1 đến địa chỉ trên để gặp T lấy ma túy. Cùng lúc này, T1 đang điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-076.XX của Công ty V đi lấy hàng cho Công ty nên khi nghe Tr kêu đi lấy ma túy thì T1 điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-076.XX đến địa điểm trên gặp T, T1 đưa cho T số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, đồng thời T đưa cho T1 01 (Một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, T1 cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-076.XX đến Khu Công nghiệp M3 thuộc phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương để lấy hàng. Khi đến khu vực cổng Khu Công nghiệp M3 thì T1 gặp Tr cũng đi lấy hàng nên T1 đưa đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng cho Tr cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 03/6/2019, khi L đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 61B1-794.XX chở T1 đi chơi thì Tr gọi điện cho T1 và kêu T1 đến quán cà phê PS thuộc phường T1, thành phố T để sử dụng ma túy nên T1 kêu L cùng đến quán cà phê PS để uống nước và sử dụng ma túy cùng Tr. Tại đây, Tr, T1 và L lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại T1 hàn kín lại rồi cất trên góc cột cửa chòi cà phê mà Tr, T1 và L đang

ngồi. Lúc này, Công an phường T1 kiểm tra quán cà phê PS thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Nhựt T1, Trịnh Hoàng Tr và Phạm Thanh L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Đã được niêm phong theo quy định); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số thuê bao 0827.291.XXX; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số thuê bao 0931.224.XXX; 01 (Một) xe mô tô biển số 61X2-97XX; 01 (Một) xe mô tô biển số 61B1-794.XX.

Khoảng 18 giờ ngày 15/8/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một đi tuần tra trên tuyến đường V giao với đường ĐX, thuộc phường Đ, thành phố T thì phát hiện Lê Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xám, biển số 47N4-19XX có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe lại để kiểm tra. Khi vừa nhìn thấy lực lượng Công an, T đã ném 01 (Một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài có quần tờ 2.000 (Hai nghìn) đồng xuống bãi cỏ ven đường. Do trời tối nên Đội tuần tra không tìm thấy đoạn ống hút hàn kín mà T vừa ném. Đội tuần tra đã yêu cầu T về trụ sở Công an phường Định Hòa để làm việc. Quá trình làm việc, T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy và có quen biết với người nữ bán ma túy tên Th (Không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú). Khoảng tháng 5/2019, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các con nghiện để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng. Thực hiện ý định này, T đã 05 (Năm) lần mua ma túy của Th, mỗi lần với giá tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng đem về phòng trọ của T tại phường HA, thành phố T cất giấu và chia nhỏ thành nhiều gói nhỏ (có giá từ 200.000 đồng/gói đến 700.000 đồng/gói) để bán lại cho các con nghiện trên địa bàn thành phố T. Khi chia ma túy, T không dùng cân mà ước lượng theo cảm tính miễn là thu hồi đủ vốn và có dư ma túy để sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, khi T đang ở phòng trọ thì Đào T, sinh năm 1995, cư trú tại quận B, thành phố Hồ Chí Minh dùng số thuê bao 0898.791.XXX gọi đến số thuê bao của T là 0917.877.XXX để hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng thì T đồng ý bán và kêu H đến khu vực ngã ba Đ (khu vực đường V giao với đường ĐX) thuộc phường Đ, thành phố T để giao ma túy. Khi vừa đến nơi thì T thấy lực lượng Công an nên T đã ném 01 (Một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài có quần tờ 2.000 (Hai nghìn) đồng xuống bãi cỏ ven đường. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/8/2019, trong quá trình đưa T đi khám nghiệm hiện trường tại khu vực ngã ba Đ (khu vực đường V giao với đường ĐX) thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã thu giữ được 01 (Một) đoạn ống hút hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài có quần tờ tiền 2.000 (Hai nghìn) đồng của Lê Minh T đã ném xuống bãi cỏ vào ngày 15/8/2019.

Quá trình điều tra, Lê Minh T khai nhận: Từ tháng 5/2019 đến ngày 15/8/2019, T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện trên địa bàn thành phố T, cụ thể như sau:

1/ Trịnh Hoàng Tr khai nhận: Tr đã mua trái phép ma túy của T được 03 (Ba) lần, với giá tiền từ 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng đến 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Lần cuối Tr mua ma túy của T là ngày 31/5/2019 với giá tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, còn những lần trước do không để ý thời gian nên Tr không nhớ rõ ngày

tháng. Địa điểm giao nhận là khu vực V thuộc phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một và khu vực ngã ba Định Hòa thuộc phường Đ, thành phố T.

2/ Nguyễn Nhật T1 khai nhận: T1 đã mua trái phép ma túy của T được 02 (Hai) lần, với giá tiền từ 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng đến 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng. Lần cuối T1 mua ma túy của T là ngày 03/6/2019 với giá tiền là 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, còn những lần trước do không để ý thời gian nên T1 không nhớ rõ ngày tháng. Địa điểm giao nhận là khu vực V thuộc phường H, thành phố T và khu vực ngã ba Đ thuộc phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một.

3/ Đào Trung H khai nhận: H đã mua ma túy của T được 04 (Bốn) lần, với giá tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng/lần. Lần cuối H mua ma túy của T là ngày 15/8/2019, còn những lần trước do không để ý thời gian nên H không nhớ rõ ngày tháng. Địa điểm giao nhận là khu vực V thuộc phường H, thành phố T và khu vực ngã ba Đ thuộc phường Đ, thành phố T.

Ngày 04/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 396/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương để: Giám định thành phần chất ma túy trong: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Nhật T1, Trịnh Hoàng Tr và Phạm Thanh L, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Văn Ti, Nguyễn Hoàng Tr và hình dấu tròn đỏ của Công an phường T1, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có: 01 (Một) đoạn ống hút hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 11/6/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 437/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,1971 gam, loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 0,1213 gam.

Ngày 16/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 518/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương để: Giám định thành phần chất ma túy trong: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Minh T, có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần T2 và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có: 01 (Một) đoạn ống hút hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 22/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 628/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,1578gam, loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 0,1248 gam.

Đối với các vật chứng nêu trên có khối lượng sau giám định là 0,1213 gam và 0,1248 gam, loại ma túy là Methamphetamine, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Đào Trung H, quá trình điều tra xác định: Ngày 15/8/2019, H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 16/8/2019, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPHC đối với H về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngày 13/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh thu giữ điện tín số 15 yêu cầu Tổng Công ty Viễn thông Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao của số thuê bao di động: 0332.913.XXX (Của người nữ tên Thảo) nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời.

Đối với người nữ tên Th đã bán ma túy cho Lê Minh T do quá trình điều tra không xác định rõ họ, tên và địa chỉ cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, có số thuê bao 0917.877.XXX thu giữ của Lê Minh T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số thuê bao 0827.291.XXX thu giữ của Trịnh Hoàng Tr; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, số thuê bao 0931.224.XXX thu giữ của Phạm Thanh L và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số thuê bao 0898.791.XXX thu giữ của Đào T, xét thấy là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0945.815.XXX của Nguyễn Nhựt T1, do T1 đã làm mất điện thoại trên nên không tiến hành thu giữ được.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển số 61X2-97XX, quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên do ông Trịnh Văn T3, sinh năm 1971, cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ xe trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (Ông T3 là cha của Trịnh Hoàng Tr). Ngày 03/6/2019, ông T3 cho Tr mượn để làm phương tiện đi lại. Việc Tr sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông T3 hoàn toàn không biết. Vì vậy, ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen, biển số 61X2-97XX cho ông Tài theo Quyết định xử lý vật chứng số 122 ngày 20/6/2019. Hiện tại ông T3 không yêu cầu gì đối với Tr.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 61B1-794.XX, quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên là tài sản cá nhân của bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1974, cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Bà Kim A là mẹ của Phạm Thanh L). Tuy nhiên, do khi mua xe bà Kim A bận công việc nên nhờ L đứng tên chủ xe trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Ngày 03/6/2019, bà Kim A cho L mượn để làm phương tiện đi lại, sau đó L điều khiển xe mô tô, biển số 61B1-794.54 chở Nguyễn Nhựt T1 đi chơi rồi vào quán cà phê PS sử dụng ma túy chung với Nguyễn Trọng Tr và bị thu giữ xe mô tô trên. Vì vậy, ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 61B1-794.XX cho bà Kim A theo Quyết định xử lý vật chứng số 47 ngày 14/8/2019. Hiện tại bà Kim A không yêu cầu gì đối với L.

Đối với 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 47N4-19XX, số máy DS152FMH00082511, số khung RRKWCH2UM5X015796, quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên do Lê Minh T mua lại của người nam (Không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) và khi mua bán không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Ngày 15/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương, xác định: Xe mô tô biển số 47N4-19XX do ông Y, sinh năm 1985, cư trú tại Buôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và xe mô tô của ông Y là loại xe hiệu Daemaco, có số máy VLF1P50FMG37050xxxx, số khung RL8DCG9DL7100xxxx, không trùng khớp với số khung, số máy trên xe mô tô đã thu giữ. Ngày 09/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 160/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đề: Xác định loại xe, nhãn hiệu, số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 47N4-19XX, số máy DS152FMH0008xxxx, số khung RRKWCH2UM5X01xxxx. Ngày 15/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 12/SKSM-PC09, kết luận: Xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 47N4-19XX, số máy DS152FMH0008xxxx, số khung RRKWCH2UM5X01xxxx có số khung, số máy không đối (Thông số kỹ thuật được tra cứu theo địa chỉ “Website về Thông số kỹ thuật xe mô tô, xe máy sản xuất lắp ráp mới tại Việt Nam đã được Cục đăng kiểm Việt Nam chứng nhận”). Ngày 21/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương, xác định: Không tìm thấy dữ liệu số khung, số máy nêu trên trong dữ liệu tra cứu của Cơ quan quản lý. Ngày 21/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 200/CV-CQ.CSĐT-MT yêu cầu Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Dương đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên. Ngày 06/02/2020, Trung tâm dịch vụ phát thanh truyền hình - Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Dương xác nhận đã phát sóng nội dung thông báo theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tuy nhiên đến nay không ai đến liên hệ với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 04/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Nhựt T1, Trịnh Hoàng Tr, Phạm Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T mức hình phạt tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T1 mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng Tr mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh L mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 47N4-19XX (số máy DS152FMH0008xxxx, số khung RRKWCH2UM5X01xxxx) (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, có số thuê bao 0917.877.XXX thu giữ của Lê Minh T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số thuê bao 0827.291.XXX thu giữ của Trịnh Hoàng Tr; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số thuê bao 0931.224.XXX thu giữ của Phạm Thanh L và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0898.791.XXX thu giữ của Đào T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Minh N cán bộ niêm phong Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng T và hình dấu đỏ Công an phường T, thành phố T bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1213gam theo kết luận giám định số 437/MT – PC09 ngày 11/6/2019; 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Minh T cán bộ niêm phong Trần T và hình dấu đỏ Công an phường Đ, thành phố T bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1248gam theo kết luận giám định số 628/MT – PC09 ngày 12/8/2019;

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người làm chứng, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến ngày 15/8/2019, Lê Minh T đã nhiều lần mua chất ma túy, loại Methamphetamine, sau đó mang về phòng trọ tại phường H, thành phố T chia thành từng gói nhỏ, bán nhiều lần cho Nguyễn Nhựt T1, Trịnh Hoàng Tr, Đào Trung H. Ngày 15/8/2019, khi T đang vận chuyển trái phép 0,1578gam, loại Methamphetamine để bán lại cho Đào Trung H thì bị phát hiện bắt quả tang. Đối với các bị cáo Nguyễn

Nhật T1, Trịnh Hoàng Tr và Phạm Thanh L, vào ngày 03/6/2019 đã có hành vi mua chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,1971 gam từ Lê Minh T nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đối với Lê Minh T và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đối với Nguyễn Nhật T1, Trịnh Hoàng Tr, Phạm Thanh L. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp, tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 47N4-19XX (số máy DS152FMH0008xxxx, số khung RRKWCH2UM5X01xxxx) (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0898.791.XXX.

Trả cho Lê Minh T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số thuê bao 0917.877.XXX. Trả cho Trịnh Hoàng Tr 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số thuê bao 0827.291.XXX. Trả cho Phạm Thanh L 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số thuê bao 0931.224.XXX.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Minh N cán bộ niêm phong Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng T và hình dấu đỏ Công an phường T, thành phố T bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1213gam (Theo kết luận giám định số 437/MT – PC09 ngày 11/6/2019); 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Minh T cán bộ niêm phong Trần T và hình dấu đỏ Công an phường Đ, thành phố T bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1248gam (Theo kết luận giám định số 628/MT – PC09 ngày 12/8/2019).

Buộc Lê Minh T nộp 450.000 đồng thu lợi bất chính sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Nhựt T1, Trịnh Hoàng Tr, Phạm Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2019.

2.2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 04/6/2019.

2.3/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 04/6/2019.

2.4/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 04/6/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 47N4-19XX (số máy DS152FMH0008xxxx, số khung RRKWCH2UM5X01xxxx) (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0898.791.XXX.

- Buộc Lê Minh T nộp 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

- Trả cho Lê Minh T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số thuê bao 0917.877.XX. Trả cho Trịnh Hoàng Tr 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số thuê bao 0827.291.XXX. Trả cho Phạm Thanh L 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng số thuê bao 0931.224.XXX.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Minh N cán bộ niêm phong Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng Tr và hình dấu đỏ Công an phường Đ, thành phố T bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1213gam (Theo kết luận giám định số 437/MT – PC09 ngày

11/6/2019); 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Minh T cán bộ niêm phong Trần T và hình dấu đỏ Công an phường Đ, thành phố T bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1248gam (Theo kết luận giám định số 628/MT –PC09 ngày 12/8/2019).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 101.20 ngày 04/3/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo